

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST

Ngày 30/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu; Bà Lê Thị Xuân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lua.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2023/TLST-HS ngày 21/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 đối với các bị cáo:

1/ Lý Trung K, sinh năm 1992; Giới tính: Nam

HKTT: Bản N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lý Văn L, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Phan Bảo G, sinh năm 1996; Giới tính: Nam

HKTT: Bản N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phan Văn C, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Lục Thị H, sinh năm 1970; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04; Có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1995; Có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995; HKTT: Bản N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Phan Bảo G và Lý Trung K cùng hộ khẩu thường trú (HKTT) tại bản Nỏong, xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai là bạn bè cùng quê, chơi với nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 23/12/2022, Phan Bảo G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xám đen, BKS 24B3 - 081.57 đến phòng trọ của Lý Trung K ở thôn T, xã G, huyện T, tỉnh Bắc Ninh chơi. Do không có tiền tiêu xài, K và G cùng rủ nhau đi tìm nhà nào để tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. G điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX BKS: 24B3 – 081.57 chở K đi sang địa bàn huyện Tiên Du. Khi đến cửa hàng tạp hóa “N Đạt” của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 ở thôn P, xã P, huyện Tiên Du, G dừng xe ở trước cửa hàng và cùng K vào cửa hàng hỏi mua bánh mì, thuốc lá. Lúc này, K phát hiện chị N đang quảng lý 01 hộp sắt màu xanh, kích thước 3 x 19 x 16(cm) tại vị trí sạp bán hàng ở cửa quán nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi mua hàng xong, K đi ra xe và thống nhất với G sẽ chiếm đoạt hộp đựng tiền này. G bảo K giả vờ mua hàng để chủ quán đi lấy hàng thì sẽ chiếm đoạt hộp tiền bỏ chạy, K đồng ý. Lúc này, G lấy 01 chiếc khẩu trang y tế che biển kiểm soát và đưa 01 chiếc khẩu trang cho K để đeo rồi chở K quay lại cửa hàng của chị N. G đỗ xe bên ngoài cách cửa hàng 2,5m nổ máy xe đợi sẵn còn K đi bộ vào cửa hàng đặt vấn đề với chị N mua gang tay và tất chân. Chị N đi vào trong tủ hàng tìm đồ cho K. Lúc này, cháu Nguyễn Minh Tấn Phát, sinh năm 2012 (là con chị N) đang ngồi cạnh hộp tiền. Lợi dụng sơ hở K nhanh chóng đi đến gần hộp tiền ôm lấy chiếc hộp rồi chạy ra ngoài ngồi lên xe G đang đợi. Chị N thấy vậy liền đuổi theo và hô hoán người dân xung quanh nhưng không kịp. G điều khiển xe mô tô chở K bỏ chạy theo đường đê đi về phía cầu Hồ. Trên đường đi, K ngồi sau lấy từ trong hộp ra 2.000.000đ (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ/ tờ) cất vào túi quần của K để không phải chia cho G số tiền 2.000.000đ này. G điều khiển xe chở K rẽ vào vườn chuối cạnh bờ đê thuộc thôn Rền, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du để kiểm tra hộp tiền. Tại đây, K và G kiểm tra trong hộp có 01 chiếc điện thoại Oppo F1s màu hồng; tiền ngân hàng nhân nước 2.030.000đ (gồm các mệnh giá từ 1.000đ đến 200.000đ); 18 thẻ điện thoại mạng Viettel gồm (05 thẻ cào 100.000, 07 thẻ cào 50.000đ, 06 thẻ cào 20.000đ) và 05 tờ hóa đơn bán hàng mang tên “ N Đạt”. G và K đã chia số tài sản này cụ thể như sau: G cầm số tiền 1.015.000đ cùng 10 thẻ cào điện thoại tổng giá trị 480.000đ (gồm 02 thẻ 100.000đ, 04 thẻ 50.000đ, 04 thẻ 20.000đ); K cầm 1.015.000đ, 08 thẻ điện thoại tổng giá trị 490.000đ (gồm 03 thẻ 100.000đ, 03 thẻ 50.000đ, 02 thẻ 20.000đ), chiếc điện thoại Oppo F1s để làm phương tiện liên lạc, chiếc hộp và 05 tờ hóa đơn K và G bỏ lại ở vườn chuối. Đến tối cùng ngày, G và K quay về phòng trọ của K ở xã Gia Đông, huyện Thuận Thành thì G đã cầm chiếc điện thoại Oppo F1s chiếm đoạt được của chị N để sử dụng rồi một mình bỏ trốn. Số tiền có được G và K đã tiêu xài cá nhân hết số thẻ điện thoại K đã nạp để chơi game còn G đã cho chị Hoàng Thị Thao, sinh năm 1995; HKTT: bản Nỏong, xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (là vợ của G) 01 thẻ trị giá 100.000đ và 01 thẻ trị giá 50.000đ nạp vào số điện thoại của chị Thao, số thẻ còn lại G đã nạp vào số điện thoại của mình hết.

Ngày 24/12/2022, sau khi bị cướp giật tài sản, chị N trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du: Số tài sản chị bị các đối tượng chiếm đoạt gồm 01 chiếc hộp sắt, bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, màu hồng; 50 chiếc thẻ cào điện thoại trị giá 1.900.000đ; tiền ngân hàng 10.000.000đ. Ngày 28/2/2023, chị N tiếp tục trình báo thêm tài sản chị bị chiếm đoạt gồm: 01 đồng hồ Seiko có dây giả da màu nâu, 01 căn cước công dân; 01 bằng lái xe ô tô B2; 01 thẻ ngân hàng Martime Bank đều mang tên Nguyễn Thị N; 05 tờ hóa đơn bán hàng mang tên “N Đạt”

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc và trích xuất Camera tại cửa hàng của chị N. Ngày 26/12/2022, Cơ quan CSQĐT đã triệu tập Phan Bảo G đến làm việc. Tại đây, G đã tự nguyện giao nộp: 01 mũ bảo hiểm cả đầu màu đỏ đen trắng nhãn hiệu “Asia”; 01 áo khoác gió màu xanh đen, dạng áo xe ôm công nghệ “Gojek”(đây là trang phục G mặc khi thực hiện hành vi phạm tội); 01 xe máy Honda Wave BKS 24B3-081.57, màu xám đen, số khung R1HIA 3848 MY 133302, số máy IA52E0295799 là phương tiện G thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại Oppo F15 màu hồng, Imei 863897035545958 là điện thoại đã chiếm đoạt của chị N.

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du dẫn giải Phan Bảo G chỉ vị trí G đỗ xe đời K chiếm đoạt hộp tiền tại cửa hàng nhà chị N và vị trí G và K đổ xuống kiểm tra tài sản. Quá trình dẫn giải, Cơ quan CSĐT thu giữ tại vườn chuối: 01 chiếc hộp bằng kim loại màu xanh, kích thước 23x19x16 cm và 05 tờ hóa đơn mang tên “N Đạt” địa chỉ Phật Tích là tài sản mà G và K đã chiếm đoạt được của chị N bỏ lại sau khi lấy hết tài sản có giá trị.

Ngày 02/2/2023, Lý Trung K đã đến cơ quan Công an xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để đầu thú. Ngày 03/2/2023, Cơ quan CSĐT huyện Tiên Du đã dẫn giải Lý Trung K chỉ vị trí K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, vị trí K và G kiểm tra tài sản trong hộp tiền. Quá trình dẫn giải, K đã chỉ vị trí phù hợp với lời khai của Phan Bảo G.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTSTTHS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu hồng, 32 GB, số Imei: 863897035545958 có giá trị còn lại là 650.000đ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTSTTHS ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Seiko, dây giả da màu nâu, giá trị còn lại là 650.000đ.

Quá trình điều tra, Lý Trung K và Phan Bảo G đều khai nhận phù hợp với nhau về số tài sản chiếm đoạt được của chị N trong hộp đựng là: 01 điện thoại Oppo F1s màu hồng, số tiền 4.030.000đ đồng (trong đó K giấu riêng 2.000.000đ), 18 thẻ điện thoại (gồm các thẻ mệnh giá 100.000đ, 50.000đ, 20.000đ), 05 tờ hóa đơn bán hàng. Đối với những chênh lệch giá trị tài sản bị chiếm đoạt chị N trình bày: Số tiền, giá trị số thẻ; 01 chiếc đồng hồ Seiko, chỉ dựa vào lời khai của chị N, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định các bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản này.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu hồng, 32 GB, số Imei: 863897035545958 ; 05 tờ hóa đơn bán hàng có tên khách hàng là “N Đạt”, địa chỉ “Phật Tích” cho chị Nguyễn Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra chị N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị tổng số tiền và giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 12.650.000đ gồm: tiền 10.000.000đ và trị giá thẻ điện thoại 1.900.000đ; giá trị chiếc đồng hồ Seiko trị giá 650.000đ.

Tại Cơ quan điều tra Lý Trung K và Phan Bảo G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 52/CT-VKS – TD ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử bị cáo Lý Trung K và Phan Bảo G về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Trung K và Phan Bảo G phạm tội “Cướp giật tài sản.”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 171; điểm s, b, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo G). Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo G từ 18 đến 20 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 171; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo K từ 20 đến 22 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX FID, màu xám đen, BKS 24B3-081.57 cùng 01 đăng ký xe mà G dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm cả đầu màu đỏ đen trắng nhãn hiệu “Asia”; 01 áo khoác gió màu xanh đen, dạng áo xe ôm công nghệ “Gojek”; 01 hộp kim loại màu xanh, KT23x19x16cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị N tổng số tiền là 5.650.000đồng. Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường là 2.825.000đồng.

Xác nhận gia đình bị cáo Phan Bảo G đã nộp 1.500.000đồng tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, đối với hình phạt bổ sung và vật chứng bị cáo K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị cho xin lại chiếc xe máy vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các căn cứ và vẫn giữ nguyên như đã đề nghị. Sau khi nghe quan điểm của Viện kiểm sát các

bị cáo không có ý kiến gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do không có việc làm ổn định, để có tiền chi tiêu cá nhân. Nên ngày 23/12/2022, K và G cùng rủ nhau đi tìm nhà nào để tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. G điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX BKS: 24B3 – 081.57 chở K đi sang địa bàn huyện Tiên Du. Khi đến cửa hàng tạp hóa “N Đạt” của chị Nguyễn Thị N ở thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, G dừng xe ở trước cửa hàng và cùng K vào cửa hàng hỏi mua bánh mì, thuốc lá. Lúc này, K phát hiện chị N đang quảng lý 01 hộp sắt màu xanh, kích thước 3 x 19 x 16(cm) tại vị trí sạp bán hàng ở cửa quán nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi mua hàng xong, K đi ra xe và thống nhất với G sẽ chiếm đoạt hộp đựng tiền này. G bảo K giả vờ mua hàng để chủ quán đi lấy hàng thì sẽ chiếm đoạt hộp tiền bỏ chạy, K đồng ý. G lấy 01 chiếc khẩu trang y tế che biển kiểm soát và đưa 01 chiếc khẩu trang cho K để đeo rồi chở K quay lại cửa hàng của chị N. G đỗ xe bên ngoài cách cửa hàng 2,5m nổ máy xe đợi sẵn còn K đi bộ vào cửa hàng đặt vấn đề với chị N mua gang tay và tất chân. Chị N đi vào trong tủ hàng tìm đồ cho K. Lúc này, cháu Nguyễn Minh Tấn Phát, sinh năm 2012 (là con chị N) đang ngồi cạnh hộp tiền. Lợi dụng sơ hở K nhanh chóng đi đến gần hộp tiền ôm lấy chiếc hộp rồi chạy ra ngoài ngồi lên xe G đang đợi. Chị N thấy vậy liền đuổi theo và hô hoán người dân xung quanh nhưng không kịp. G điều khiển xe mô tô chở K bỏ chạy theo đường đê đi về phía cầu Hồ. Tổng số tài sản chiếm đoạt được là 5.650.000đồng (trong đó gồm 01 điện thoại trị giá 650.000đồng, 18 thẻ cào điện thoại trị giá 970.000đồng và 4.030.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam)

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khoản 1, Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền về tài sản của công dân, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn vì vậy được hưởng tình tiết tại điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS, bị cáo G tác động đến gia đình bồi thường trả lại cho người bị hại được một khoản tiền vì vậy được hưởng tình tiết ở điểm b, khoản 1, điều 51 BLHS. Bị cáo K ra đầu thú vì vậy được hưởng tình tiết ở khoản 2, điều 51 BLHS.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo hoàn cảnh khó khăn vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX BKS: 24B3 – 081.57 cùng đăng ký xe. Bị cáo G dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu Tiêu hủy 01 hộp kim loại màu xanh, KT 23x19x16 cm; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác. Do bị hại và bị cáo không nhận lại, giá trị sử dụng không còn.

+ Dân sự vụ án: Tại cơ quan điều tra chị N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị tổng số tiền và giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 12.650.000đ gồm: tiền 10.000.000đ và trị giá thẻ điện thoại 1.900.000đ; giá trị chiếc đồng hồ Seiko trị giá 650.000đ. Song tại Tòa án sau khi hoãn phiên tòa chị Nguyễn có đề nghị giải quyết phần dân sự theo quy định của pháp luật. xét thấy chỉ có căn cứ để chấp nhận phần tài sản chị Nguyễn bị chiếm đoạt số tiền là 4.030.000đ đồng và trị giá thẻ điện thoại là 970.000đồng. Do vậy cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị N tổng số tiền là 5.650.000đồng trong đó (tiền mặt là 4.030.000đ đồng và trị giá thẻ điện thoại là 970.000đồng). cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.825.000đồng.

Xác nhận bị cáo Phan Bảo G đã nộp được số tiền 1.500.000đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Du để trả cho chị N. Chị Nguyễn Thị N được nhận số tiền 1.500.000đồng gia đình bị cáo G đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Liên quan trong vụ án này còn có:

Đối với chị Hoàng Thị Thao đã đưa chiếc xe mô tô cho G điều khiển và được G cho 02 thẻ điện thoại, quá trình điều tra xác định chị Thao không biết việc G điều khiển xe đi phạm tội và không biết số thẻ trên do G phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không xử lý đối với chị Thao mà giáo dục nhắc nhở là phù hợp. Tại phiên tòa chị không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường phần giá trị tiền của chị trong chiếc xe bị sung ngân sách nhà nước mà bị cáo G dùng để phạm tội, nên không xem xét giải quyết ở vụ án này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn có đề nghị giải quyết phần dân sự theo quy định của pháp luật, do vậy không phải chịu án phí DSST trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Trung K, Phan Bảo G phạm tội “Cướp giật tài sản.”

Áp dụng khoản 1, Điều 171; điểm s, b, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phan Bảo G 14(Mười bốn) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/12/2022

Áp dụng khoản 1, Điều 171; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

xử phạt bị cáo Lý Trung K 16(Mười sáu) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/02/2023.

Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX BKS: 24B3 – 081.57 và 01 đăng ký xe dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu Tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác; 01 hộp kim loại màu xanh, KT 23x19x16 cm. theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện Tiên Du với Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tiên Du ngày 21/4/2023.

Dân sự vụ án: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 5.650.000đồng Cụ thể mỗi bị cáo phải chịu là 2.825.000đồng.

Xác nhận gia đình bị cáo Phan Bảo G đã nộp được số tiền 1.500.000đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Du để trả cho chị N. Chị Nguyễn Thị N được nhận số tiền 1.500.000đồng gia đình bị cáo G đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST; bị cáo K, bị cáo G mỗi bị cáo phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du; VKSND tỉnh Bắc Ninh
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Hưng